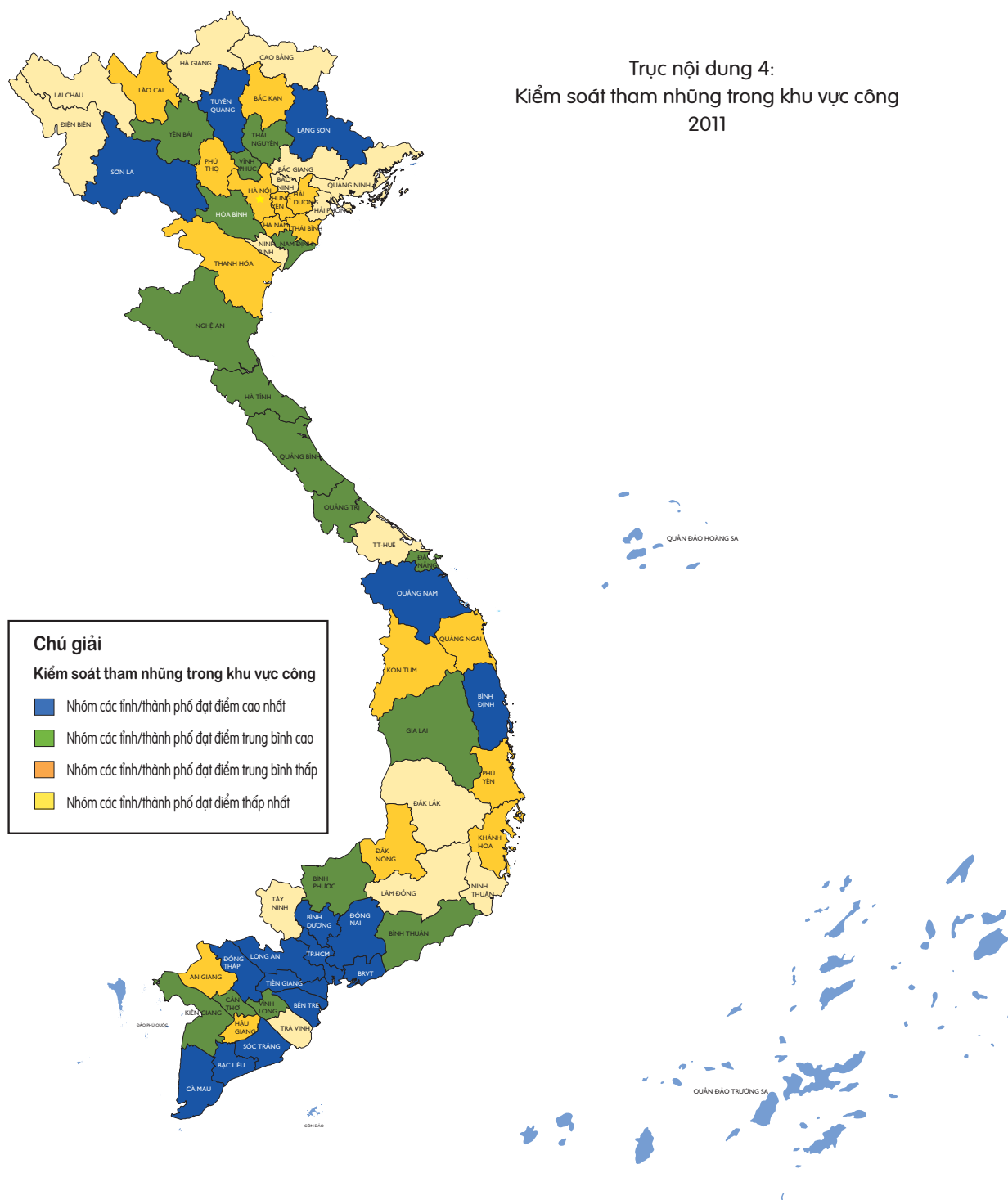


3.4. TRỰC NỘI DUNG 4: KIỂM SOÁT THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC CÔNG

BẢN ĐỒ 3.4: KIỂM SOÁT THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC CÔNG Ở CẤP TỈNH PHÂN THEO 4 CẤP ĐỘ HIỆU QUẢ



Trực nội dung 4:
Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công
2011

Chú giải
Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- Nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm cao nhất
- Nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm trung bình cao
- Nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm trung bình thấp
- Nhóm các tỉnh/thành phố đạt điểm thấp nhất

Ở trực nội dung này, PAPI tìm hiểu trải nghiệm và cảm nhận của người dân về bốn loại hành vi tham nhũng nhỏ, bao gồm (i) tham nhũng trong cán bộ chính quyền, (ii) tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; (iii) tình trạng ‘vị thân’ trong khu vực nhà nước, và (iv) mức độ quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền tỉnh/thành phố. Từ kết quả khảo sát, PAPI đo lường mức độ hiệu quả trong kiểm soát tham nhũng của các cấp chính quyền trong bốn lĩnh vực trên.

Có một số thay đổi nhỏ ở các câu hỏi về kiểm soát tham nhũng khi so với Bộ phiếu hỏi PAPI năm 2010. Một số câu hỏi không hiệu quả trong năm 2010 đã được loại bỏ (ví dụ: câu hỏi d401), và một số câu hỏi mới được bổ sung để lượng hoá các loại chi phí không

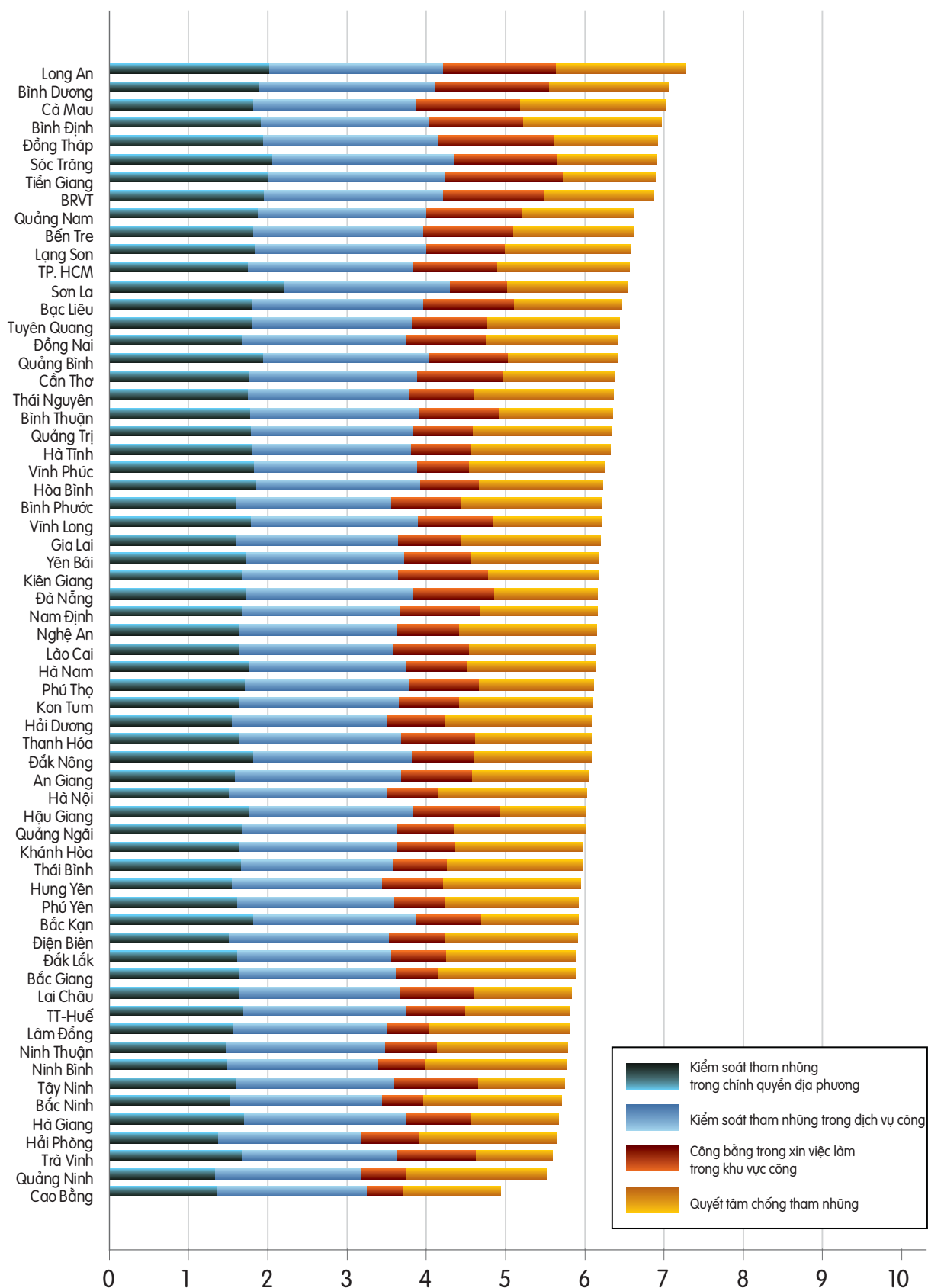
chính thức mà người dân phải ‘chung chi’ khi đi làm thủ tục hành chính ở các cơ quan công quyền hoặc khi sử dụng dịch vụ công.⁴⁷ Ngoài ra cũng có một số chỉ số mới được bổ sung để đo lường sự cần thiết của chi phí không chính thức khi người dân đi làm chứng thực, xác nhận,⁴⁸ làm thủ tục hành chính xin cấp phép xây dựng và hoàn tất một số hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác do xã/phường cấp.

Điểm số về mức độ hiệu quả ở Trực nội dung 4 về kiểm soát tham nhũng được tổng hợp ở Biểu đồ 3.4a và Biểu đồ 3.4b. Các thanh ngang thể hiện điểm số ở nội dung thành phần cấu thành Trực nội dung 4 của mỗi tỉnh/thành phố

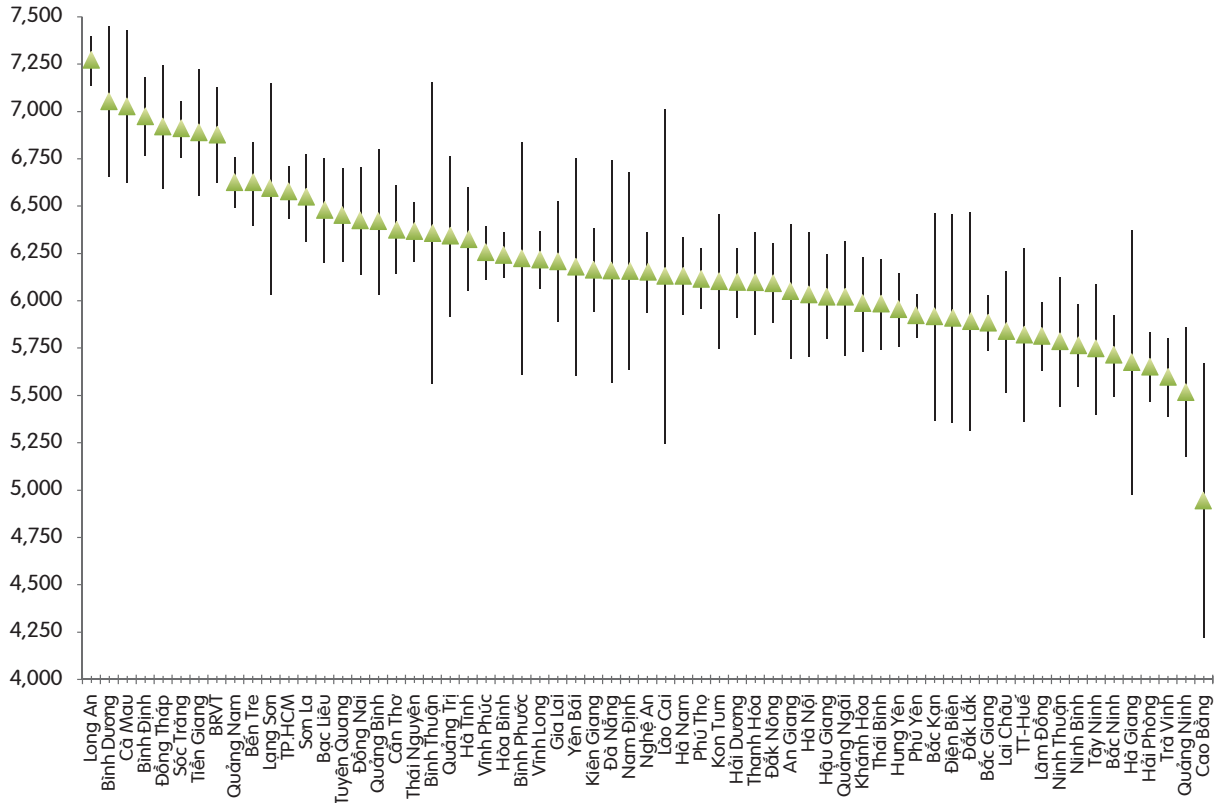
47. Ví dụ: câu hỏi d507fa về mức tiền hối lộ khi đi làm thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất, câu hỏi d604e về mức tiền hối lộ khi đi khám, chữa bệnh ở bệnh viện tuyến huyện, và d606cc về mức tiền hối lộ trong giáo dục tiểu học.

48. Xem cụ thể ở các câu hỏi d503f, d505ff và d508d1f

BIỂU ĐỒ 3.4a: KIỂM SOÁT THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC CÔNG (TRỰC NỘI DUNG 4)



BIỂU ĐỒ 3.4b: KIỂM SOÁT THAM NHƯNG TRONG KHU VỰC CÔNG (VỚI KHOẢNG TIN CẬY 95%)



Biểu đồ 3.4a và 3.4b cho thấy một số phát hiện đáng lưu ý. Kiểm soát tham nhũng là trục nội dung có mức độ khác biệt giữa các tỉnh/thành phố lớn thứ hai (sau Trục nội dung 2 về Công khai, minh bạch) ở cả cấp độ người trả lời và cấp tỉnh. Khoảng cách về điểm số trung bình giữa nhóm đạt điểm cao nhất và nhóm đạt điểm thấp là 2,33 điểm. Khi so sánh điểm trung bình của các tỉnh/thành phố, điểm số cao nhất (Long An) cao hơn nhiều so với điểm số thấp nhất (Cao Bằng). Tiếp theo Long An, các tỉnh Bình Dương, Cà Mau, Bình Định, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Tiền Giang và Bà Rịa-Vũng Tàu, thuộc vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ cũng thuộc nhóm đạt điểm cao nhất. Điểm số của nhóm 54 tỉnh/thành phố còn lại có độ chênh lệch thấp hơn, với khoảng cách giữa điểm số của tỉnh đầu nhóm là Quảng Nam và tỉnh đứng cuối nhóm này là Quảng Ninh chỉ khoảng 1,10 điểm theo giá trị trung bình của mẫu. Tương tự những phát hiện trong năm 2010, các

tỉnh phía Nam chiếm đa số trong nhóm đạt điểm cao nhất (từ bách phân vị thứ 75 trở lên) ở trục nội dung này. Mười địa phương đứng đầu và 12 trong số 15 địa phương đứng đầu là các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Trong số 10 địa phương đạt điểm thấp nhất có Quảng Ninh, Trà Vinh, TP. Hải Phòng, Hà Giang, Bắc Ninh, Tây Ninh, Ninh Bình, Ninh Thuận và Lâm Đồng (với sự kết hợp của nhiều đặc điểm như đô thị, miền núi, duyên hải, cao nguyên và đồng bằng). Bản đồ 3.4 thể hiện rõ sự khác biệt về vùng miền này.

Trên quy mô toàn quốc (xem Bảng 3.4), về kiểm soát tham nhũng trong chính quyền, 52,06% số người trả lời cho rằng không có hiện tượng cán bộ chính quyền dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng, 49,74% cho rằng không có hiện tượng phải đưa hối lộ khi đi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và 51,19% cho rằng không có hiện tượng phải đưa hối lộ khi đi xin cấp phép xây dựng. Về kiểm soát tham

những trong cung ứng dịch vụ công, 46,52% cho biết không có hiện tượng phải đưa hối lộ để được chăm sóc y tế tốt hơn ở bệnh viện tuyến huyện/quận, và 59,14% cho biết không có hiện tượng phụ huynh học sinh phải đưa hối lộ để con em mình được quan tâm hơn. Về hiện trạng vị thân trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực nhà nước, 40,33% cho rằng không có hiện tượng phải đưa tiền 'lót tay' để xin được vào làm việc trong cơ quan nhà nước.

Bảng 3.4 nêu cụ thể các chỉ số thành phần cấu thành các nội dung thành phần trong Trục nội dung 4, đồng thời nêu rõ nội dung cũng như những câu hỏi nào được sử dụng để xây dựng chỉ số đó. Điểm số trung bình toàn quốc, và điểm cao nhất, trung vị và thấp nhất ở cấp tỉnh cũng được trình bày ở Bảng 3.4.

BẢNG 3.4: DANH MỤC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN THUỘC TRỤC NỘI DUNG 4 – KIỂM SOÁT THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC CÔNG

Trục nội dung, nội dung thành phần	Mô tả Trục nội dung, nội dung thành phần và các chỉ số thành phần	Câu hỏi khảo sát PAPI 2011	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc	Khoảng tin cậy 95%		Điểm số cấp tỉnh		Tỉnh/ Thành phố
			Tối thiểu	Tối đa		Thấp	Cao	Thuộc đo	Điểm số	
Trục nội dung 4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công		1	10	6,25	6,17	6,33	Thấp nhất	4,94	Cao Bằng
								Trung vị	6,15	TP. Đà Nẵng
								Cao nhất	7,27	Long An
<i>Nội dung thành phần 1</i>	<i>Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương</i>		<i>0,25</i>	<i>2,5</i>	<i>1,71</i>	<i>1,68</i>	<i>1,74</i>	<i>Thấp nhất</i>	<i>1,34</i>	<i>Quảng Ninh</i>
								<i>Trung vị</i>	<i>1,71</i>	<i>Hà Giang</i>
								<i>Cao nhất</i>	<i>2,20</i>	<i>Sơn La</i>
<i>Nội dung thành phần 2</i>	<i>Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công</i>		<i>0,25</i>	<i>2,5</i>	<i>2,05</i>	<i>2,03</i>	<i>2,07</i>	<i>Thấp nhất</i>	<i>1,80</i>	<i>TP. Hải Phòng</i>
								<i>Trung vị</i>	<i>2,03</i>	<i>Lai Châu</i>
								<i>Cao nhất</i>	<i>2,29</i>	<i>Sóc Trăng</i>
<i>Nội dung thành phần 3</i>	<i>Công bằng trong xin việc làm trong khu vực công</i>		<i>0,25</i>	<i>2,5</i>	<i>0,94</i>	<i>0,90</i>	<i>0,99</i>	<i>Thấp nhất</i>	<i>0,46</i>	<i>Cao Bằng</i>
								<i>Trung vị</i>	<i>0,85</i>	<i>Yên Bái</i>
								<i>Cao nhất</i>	<i>1,48</i>	<i>Tiền Giang</i>
<i>Nội dung thành phần 4</i>	<i>Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương</i>		<i>0,25</i>	<i>2,5</i>	<i>1,55</i>	<i>1,52</i>	<i>1,58</i>	<i>Thấp nhất</i>	<i>0,97</i>	<i>Trà Vinh</i>
								<i>Trung vị</i>	<i>1,60</i>	<i>Yên Bái</i>
								<i>Cao nhất</i>	<i>1,88</i>	<i>TP. Hà Nội</i>
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Cán bộ chính quyền KHÔNG dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng (% đồng ý)	d402a	0%	100%	52,06%	49,47%	54,64%	Thấp nhất	23,55%	Cao Bằng
								Trung vị	52,52%	Cần Thơ
								Cao nhất	88,55%	Sơn La
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (% đồng ý)	d402b	0%	100%	49,74%	47,26%	52,21%	Thấp nhất	29,06%	Hung Yên
								Trung vị	48,97%	Thái Bình
								Cao nhất	79,01%	Sơn La

Trục nội dung, nội dung thành phần	Mô tả Trục nội dung, nội dung thành phần và các chỉ số thành phần	Câu hỏi khảo sát PAPI 2011	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc	Khoảng tin cậy 95%		Điểm số cấp tỉnh		Tỉnh/ Thành phố
			Tối thiểu	Tối đa		Thấp	Cao	Thước đo	Điểm số	
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Người dân KHÔNG chi thêm tiền để nhận được giấy phép xây dựng (% đồng ý)	d402e	0%	100%	51,19%	48,67%	53,70%	Thấp nhất	22,07%	Cao Bằng
								Trung vị	51,50%	Thanh Hóa
								Cao nhất	85,39%	Son La
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Tỉ lệ người dân cho biết đã phải đưa thêm tiền ngoài quy định để làm thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất (%)	d507f	0	Tối đa	48,75%	41,09%	56,42%	Thấp nhất	0,22%	Quảng Ngãi
								Trung vị	43,14%	Bắc Kạn
								Cao nhất	100%	Quảng Ninh
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Số tiền ngoài quy định đã phải chi để làm xong thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất (VNĐ)	d507fa	0	Tối đa	820,550	384,409	1,256,692	Thấp nhất	0,00	Hà Giang
								Trung vị	257,465	Bạc Liêu
								Cao nhất	9,800,194	TP. Hải Phòng
2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh (% đồng ý)	d402c	0%	100%	46,52%	43,79%	49,25%	Thấp nhất	21,82%	Ninh Bình
								Trung vị	43,73%	Khánh Hòa
								Cao nhất	84,64%	Sóc Trăng
2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Phụ huynh học sinh tiểu học KHÔNG phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn (% đồng ý)	d402d	0%	100%	59,14%	56,68%	61,60%	Thấp nhất	23,69%	TP. Hải Phòng
								Trung vị	58,56%	TP. Đà Nẵng
								Cao nhất	84,42%	Sóc Trăng
2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Số người cho biết đã phải đưa thêm tiền ngoài quy định cho y, bác sĩ (%)	d604e	0	Tối đa	50,18%	44,96%	55,41%	Thấp nhất	19,83%	Đắk Nông
								Trung vị	55,05%	Bình Phước
								Cao nhất	100%	Quảng Ngãi
2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Số tiền ngoài quy định đã phải chi cho y, bác sĩ (VNĐ)	d604e1	0	Tối đa	2,626,524	773,247	4,479,801	Thấp nhất	5,586	Điện Biên
								Trung vị	648,746	Quảng Nam
								Cao nhất	29,200,000	Cà Mau
2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Số tiền ngoài quy định đã phải chi "bồi dưỡng" giáo viên hay ban giám hiệu nhà trường (VNĐ)	d606cc	0	Tối đa	1,297,739	798,914	1,796,564	Thấp nhất	0,00	Quảng Ninh
								Trung vị	713,153	Bình Dương
								Cao nhất	11,200,000	TP. Hải Phòng
3. Công bằng trong xin việc làm trong khu vực công	KHÔNG phải đưa tiền 'lót tay' để xin được việc làm trong cơ quan nhà nước (% đồng ý)	d402f	0%	100%	40,33%	37,29%	43,38%	Thấp nhất	10,27%	Cao Bằng
								Trung vị	33,31%	Tuyên Quang
								Cao nhất	75,15%	Đồng Tháp
3. Công bằng trong xin việc làm trong khu vực công	Số vị trí mà trong đó mỗi quan hệ cá nhân với người có chức quyền là quan trọng khi xin vào làm 1 trong số 5 vị trí được hỏi	d403a-d403e	0	5	1,06	0,98	1,15	Thấp nhất	0,35	Bắc Giang
								Trung vị	0,96	BRVT
								Cao nhất	2,02	Tiền Giang

Trục nội dung, nội dung thành phần	Mô tả Trục nội dung, nội dung thành phần và các chỉ số thành phần	Câu hỏi khảo sát PAPI 2011	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc	Khoảng tin cậy 95%		Điểm số cấp tỉnh		Tỉnh/Thành phố
			Tối thiểu	Tối đa		Thấp	Cao	Thuộc đo	Điểm số	
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Tỷ lệ người dân cho biết KHÔNG bị vòi vĩnh đòi hối lộ trong 12 tháng vừa qua (%)	d405	0%	100%	95,39%	94,52%	96,25%	Thấp nhất	79,18%	Kiên Giang
								Trung vị	96,59%	Lâm Đồng
								Cao nhất	99,99%	Bến Tre
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Tỷ lệ người dân biết về Luật Phòng chống tham nhũng (%)	d406	0%	100%	42,45%	39,87%	45,02%	Thấp nhất	15,72%	Cao Bằng
								Trung vị	44,03%	Vinh Long
								Cao nhất	73,95%	Hà Tĩnh
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Tỷ lệ người dân cho biết chính quyền tỉnh/thành phố đã xử lý nghiêm túc vụ việc tham nhũng ở địa phương (%)	d407	0%	100%	22,95%	20,80%	25,10%	Thấp nhất	5,39%	Bạc Liêu
								Trung vị	21,41%	Nam Định
								Cao nhất	50,66%	TP. Hà Nội
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Mức tiền đòi hối lộ người dân bắt đầu tố cáo (đơn vị 1000 VNĐ)	d404	0	150,000	5,523,26	4,976,73	6,069,78	Thấp nhất	1,420,99	Kiên Giang
								Trung vị	5,079,88	Lai Châu
								Cao nhất	15,187,10	Thái Bình
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Người bị vòi vĩnh đã tố cáo hành vi đòi hối lộ (%)	d405a	100%	0%	13,27%	4,58%	21,95%	Thấp nhất	0,00%	Bắc Kạn
								Trung vị	0,83%	Phú Yên
								Cao nhất	100,00%	Vinh Long

(*) Tối thiểu = Điểm số thấp nhất của mẫu; Tối đa = Điểm số cao nhất của mẫu

Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương

Ở nội dung thành phần này, người dân được hỏi về quan sát trực quan của họ đối với một số nhận định cho trước về một số tình huống có tham nhũng nhỏ xảy ra liên quan đến cán bộ, công chức ở địa phương. Một phần nội dung được trao đổi với người dân là về trải nghiệm thực tế của cá nhân họ với các tình huống đó. Với nhận thức rằng người trả lời có thể cảm thấy các câu hỏi về tham nhũng là nhạy cảm, các câu hỏi được diễn đạt theo hướng tìm hiểu quan điểm nhằm nắm bắt được trải nghiệm thực tế của người dân về các vấn đề được nêu ra trong Bộ phiếu hỏi.⁴⁹

Bảng 3.4 cho thấy điểm số trung bình toàn quốc của trực nội dung này là 1,71, và Hà Giang là tỉnh xếp ở vị trí trung vị. Sơn La đạt mức điểm cao nhất cả nước với 2,2 điểm (trong tổng điểm nội dung thành phần là 2,5). Quảng Ninh đạt mức điểm thấp nhất với chỉ 1,34 điểm. Điều này có nghĩa là người dân Sơn La đánh giá nỗ lực của chính quyền địa phương trong phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức cao hơn so với người dân Quảng Ninh. Ở cấp độ chỉ số thành phần, Sơn La đạt điểm cao ở cả ba chỉ số thành phần, đó là không có hiện tượng cán bộ chính quyền sử dụng công quỹ vào mục đích riêng, không phải đưa hối lộ khi đi làm thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất và không phải 'lót tay' khi đi làm giấy phép xây dựng. Hiện trạng đưa hối lộ khi đi làm thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất dường như phổ biến nhất ở Quảng Ninh và ít phổ biến nhất ở Quảng Ngãi. Về mức tiền hối lộ để có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người dân Hải Phòng dường như phải chi nhiều nhất bởi giá trị trung bình của chỉ số này ở ngưỡng 9,8 triệu VNĐ. Ngược lại, ở Hà Giang người dân hầu như không phải đưa hối lộ để làm xong thủ tục này.

Biểu đồ 3.4c biểu thị tình trạng tham nhũng nhỏ (tham nhũng vặt) trong khu vực công thông qua sáu tiêu chí đo lường từ phản ánh của người dân. Các cạnh từ tâm hình sao biểu thị tỉ lệ người dân cho rằng sáu nhận

định như được ghi trong chú giải biểu đồ là đúng. Điều đáng lưu ý đặc biệt đó là không có tỉnh/thành phố nào có hình sao biểu thị gần với hình sao 'hoàn hảo' ở góc dưới của Biểu đồ 3.4c. Các tỉnh/thành phố phía Nam dường như làm tốt hơn trong kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (cụ thể là các tỉnh Sóc Trăng, Tiền Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Long An, Bình Dương và Đồng Tháp). Tỉnh Sóc Trăng là địa phương được người dân đánh giá tương đối tốt ở các tiêu chí đo lường với hình sao đại diện gần nhất với hình sao hoàn hảo.

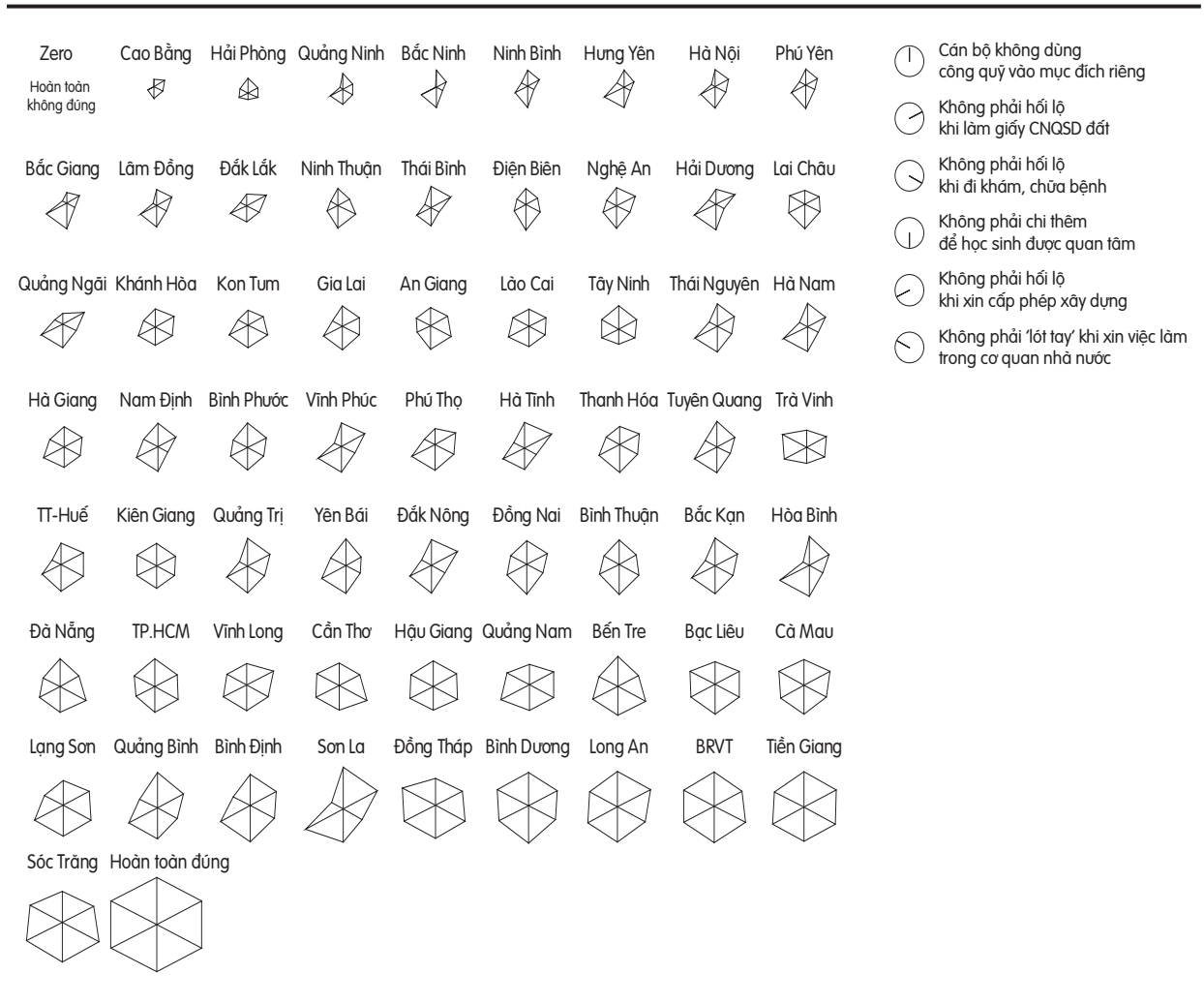
Về các hành vi dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng và nhận hối lộ khi xử lý thủ tục hành chính liên quan đến chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy phép xây dựng, 88,55% số người được hỏi ở Sơn La cho biết không có hiện tượng cán bộ chính quyền sử dụng công quỹ sai mục đích, 79,01% cho biết người dân không phải đưa hối lộ để nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và 85,39% cho biết người dân không phải đưa hối lộ khi đi xin cấp phép xây dựng. Ngược lại, người dân Cao Bằng cho rằng những hiện tượng này xảy ra thường xuyên hơn. Chỉ có 23,55% số người trả lời ở tỉnh miền núi phía Bắc này cho biết họ không quan sát thấy hiện tượng cán bộ chính quyền dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng, và chỉ có 22,07% cho rằng người dân không phải đưa hối lộ khi đi xin cấp phép xây dựng. Người dân Hưng Yên cho rằng hiện tượng phải đưa hối lộ để có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là khá phổ biến.

Trong số 5 thành phố trực thuộc trung ương, TP. Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng là thuộc trong nhóm 30 tỉnh thành/phố có điểm số cao ở các tiêu chí này. TP. Hà Nội và TP. Hải Phòng thuộc về nhóm 10 tỉnh đứng cuối bảng. Riêng trường hợp của TP. Hà Nội, chỉ có 41,72% số người trả lời cho biết không có hiện tượng cán bộ chính quyền sử dụng công quỹ vào mục đích riêng, và cũng chỉ có 36% cho rằng họ không phải đưa hối lộ khi đi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Những hành vi tham nhũng nhỏ và những nhiễu này dường như phổ biến hơn ở TP. Hà Nội khi so với TP. Hồ Chí Minh nơi mà tỉ lệ người dân cho biết không có hiện tượng cán bộ dùng công quỹ sai mục đích là 62,03% và người dân không phải đưa hối lộ khi đi làm thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 55,54%.

49. Kinh nghiệm giám sát quản trình thu thập dữ liệu ở thực địa trong hai năm 2009 và 2010 cho thấy người dân ngại cung cấp thông tin cá nhân mà không ngại nêu quan điểm của cá nhân về các vấn đề khảo sát.

BIỂU ĐỒ 3.4c: TÌNH TRẠNG THAM NHŨNG VẬT TRONG KHU VỰC CÔNG THEO CẢM NHẬN CỦA NGƯỜI DÂN

(Độ dài của các cạnh từ tâm hình sao thể hiện % số người trả lời bằng hỏi cho biết họ KHÔNG gặp phải tình trạng được nêu)



Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công

Nội dung thành phần này đo lường mức độ tham nhũng theo trải nghiệm và cảm nhận của người dân khi đi khám, chữa bệnh ở bệnh viện tuyến huyện/quận và sử dụng dịch vụ giáo dục tiểu học công lập. Qua các chỉ số thành phần cấu thành nên nội dung thành phần này, có thể thấy được mức độ cố gắng trong kiểm soát tham nhũng của các cấp chính quyền địa phương nhằm giảm thiểu những hành vi nhũng nhiễu trong dịch vụ công.

Theo Bảng 3.4, điểm trung bình toàn quốc ở nội dung thành phần này là 2,05 điểm. Lai Châu là tỉnh đạt điểm gần nhất với điểm trung bình toàn quốc. Sóc Trăng đạt điểm cao nhất với 2,29 điểm trong khi đó Hải Phòng đạt điểm thấp nhất với 1,80 điểm. Ở cấp quốc gia, 46,52% số người trả lời cho rằng không cần phải đưa hối lộ để được quan tâm chăm sóc tốt hơn khi đi khám, chữa bệnh ở bệnh viện tuyến huyện/quận và 59,14% cho rằng phụ huynh học sinh tiểu học không cần phải đưa hối lộ để con em mình được quan tâm hơn. Song cũng có tới 50,18% số người đã đi khám, chữa bệnh hoặc có người thân đi khám, chữa bệnh ở bệnh viện

tuyển huyện/quận cho biết đã hối lộ cán bộ y tế để được chăm sóc tốt hơn. Mức tiền hối lộ trung bình trên toàn quốc ở bệnh viện tuyển huyện/quận là 2,6 triệu VNĐ, và ở trường tiểu học để học sinh được quan tâm đặc biệt hơn là 1,2 triệu VNĐ.

Ở cấp độ chỉ số thành phần, Sóc Trăng đứng đầu hai chỉ số liên quan tới không có hối lộ ở bệnh viện tuyển huyện/quận, và không có hối lộ ở trường tiểu học, với khoảng 84% số người được hỏi cho biết hai hiện tượng hối lộ này không xảy ra ở tỉnh. Ngược lại, Ninh Bình là địa phương có số người phản ánh có hiện tượng người dân phải đưa hối lộ nhiều nhất, bởi chỉ có 21,82% cho rằng hiện tượng này không xảy ra ở địa bàn tỉnh. TP. Hải Phòng có tỉ lệ người dân cho rằng không phải hối lộ giáo viên tiểu học để con em được quan tâm hơn thấp nhất với chỉ 23,69%.

Cũng tương tự như ở nội dung thành phần trên, không có tỉnh/thành phố nào được đánh giá gần với mức độ hoàn hảo là 100% (xem Biểu đồ 4.3c ở trên). Các tỉnh Sóc Trăng, Đồng Tháp, Bình Dương và Tiền Giang có tỉ lệ cao nhất người dân cho biết không có các hiện tượng những nhiều xảy ra ở lĩnh vực chăm sóc y tế và giáo dục tiểu học. Ngược lại, Ninh Bình, TP. Hải Phòng, Hưng Yên và TP. Hà Nội là những địa phương có tỉ lệ người dân cho biết có các hiện tượng những nhiều xảy ra cao nhất.

Có sự khác biệt lớn khi xét đến trải nghiệm thực tiễn của người dân đối với vấn đề hối lộ ở bệnh viện công lập tuyển huyện/quận. Hành vi những nhiều này dường như xảy ra thường xuyên ở bệnh viện tuyển quận/huyện ở tỉnh Quảng Ngãi, bởi có tới 100% số người trả lời hoặc trực tiếp hoặc đưa người thân đi khám, chữa bệnh cho biết đã phải đưa thêm tiền ngoài quy định cho y, bác sĩ. Tỉ lệ này ở tỉnh Đắk Nông là thấp nhất với 19,83%. Tỉnh Bình Phước có số người dân phản ánh tình trạng tương tự rất gần với số trung bình toàn quốc, với tỉ lệ 55,05%.

Về số tiền đã phải chi ngoài quy định cho y, bác sĩ, con số trung vị cấp tỉnh được người dân cho biết thông qua khảo sát có giá trị lớn nhất là 29,2 triệu VNĐ ở tỉnh Cà Mau, và thấp nhất là ở Điện Biên với 5 nghìn VNĐ. Những con số này cho thấy “chung chi” hay “quà cảm

ơn” mà bệnh nhân hay người nhà bệnh nhân thường ‘phong bì, phong bao’ cho cán bộ y tế theo cách mà nhiều người gọi là ‘văn hóa phong bì’ đã thành thông lệ. Vấn đề đặt ra là ranh giới giữa một giá trị mang tính cảm ơn qua 5 nghìn VNĐ với một giá trị lên tới gần 30 triệu VNĐ dễ dẫn đến sự nhầm lẫn và dễ chấp nhận hành vi tham nhũng vặt trong lĩnh vực y tế. “Quà cảm ơn” vô hình trung lại dẫn tới hệ quả là cơ chế “xin-cho” có đất để sống và tham nhũng trở thành một vấn nạn mang tính hệ thống.

Về số tiền chi ngoài quy định ở trường tiểu học, giá trị trung vị lớn nhất là ở Hải Phòng với mức 11,2 triệu VNĐ, và số tiền trung vị thấp nhất là gần bằng giá trị ‘0’ ở Quảng Ninh. Đây là những thái cực đáng lưu ý, đặc biệt là khi so sánh với giá trị trung vị là 713.153 VNĐ ở Bình Dương và 1,2 triệu VNĐ của toàn quốc.

Công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực nhà nước

Nội dung thành phần này gồm hai chỉ số thành phần đo lường cảm nhận của người dân về mức độ công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào cơ quan nhà nước. Hai chỉ số thành phần đó là: (i) không phải đưa tiền ‘lót tay’ khi xin việc làm trong cơ quan nhà nước, và (ii) không có hiện tượng phải quen biết, có mối quan hệ cá nhân với người có chức quyền (vị thân) mới được tuyển dụng vào làm ở 5 vị trí cụ thể trong cơ quan nhà nước.

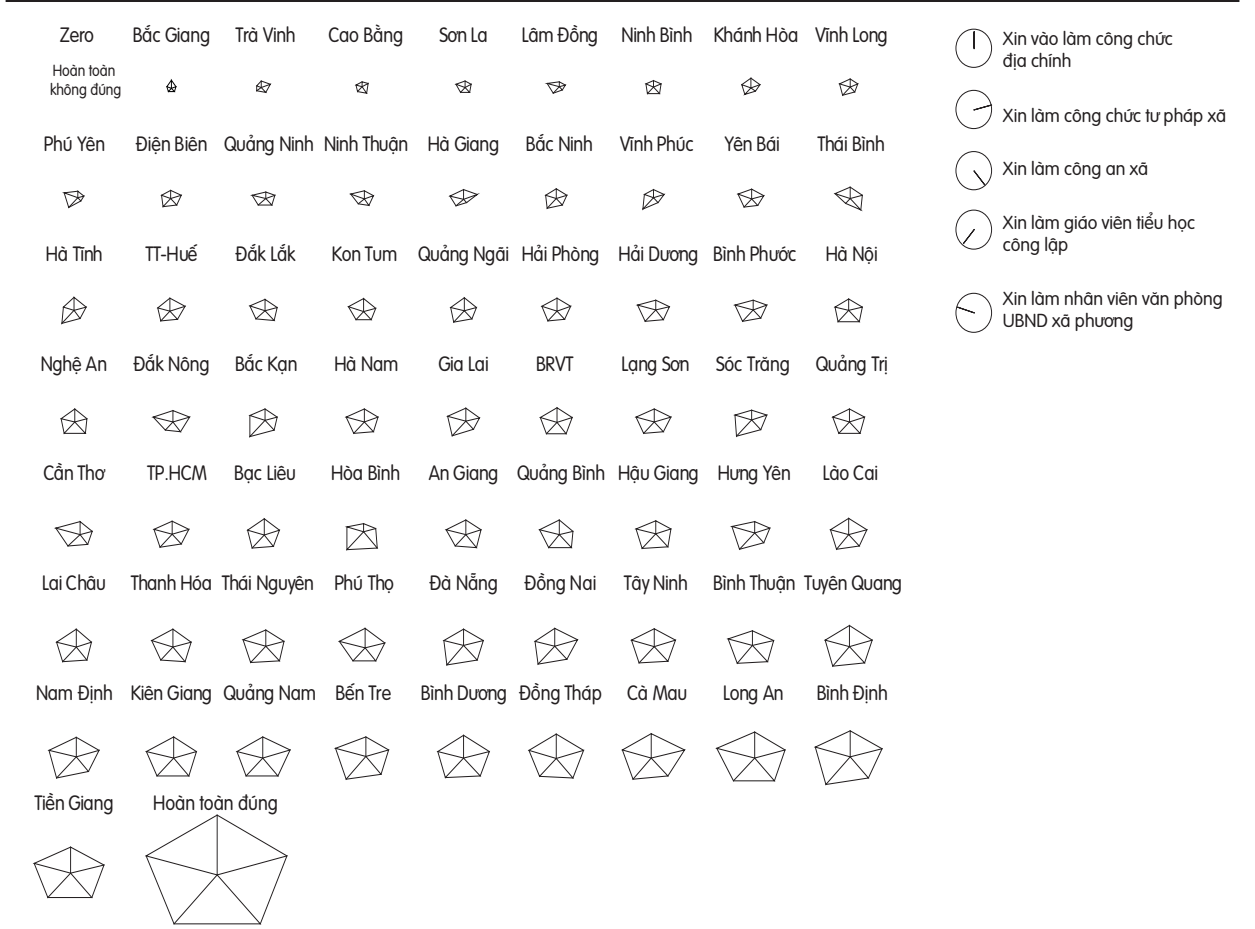
Biểu đồ 4.3c ở trên cho thấy hiện tượng phải đưa tiền ‘lót tay’ để xin việc làm trong cơ quan nhà nước dường như phổ biến trên phạm vi toàn quốc, thể hiện qua cạnh từ tâm hình sao biểu thị chỉ số này ngắn hơn rất nhiều so với độ dài ở vị trí tương ứng trong hình sao hoàn hảo. Trung bình trên cả nước chỉ có 40,33% cho biết không có hiện tượng này. Ở cấp tỉnh, Đồng Tháp là địa phương có số người cho biết không có hiện tượng trên nhiều nhất (75,15%), trong khi ở Cao Bằng, tỉ lệ người dân cho biết không có hiện tượng trên là thấp nhất (10,27%). Hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh có tỉ lệ rất gần với tỉnh Cao Bằng ở chỉ số này. Tỉ lệ này ở Tuyên Quang ở mức trung vị với 33,31% số người trả lời cho biết không có hiện tượng phải ‘lót tay’ khi đi xin việc vào cơ quan nhà nước.

Biểu đồ 3.4d cho biết mối quan hệ cá nhân là rất quan trọng đối với những người muốn theo đuổi sự nghiệp ở cả 5 vị trí trong khu vực công được khảo sát. Điều này được thể hiện qua sự khác biệt không đáng kể giữa các đồ thị hình sao biểu thị cho mức độ quan trọng của vị thân ở các tỉnh/thành phố. Đồng thời, qua biểu đồ có thể nhận thấy được tính chất phổ biến và hệ thống của tình trạng ‘vị thân’ trong khu vực nhà nước, thậm chí ở cả vị trí thấp nhất trong hệ thống chính quyền. Giữa các vùng miền cũng có sự khác biệt đáng kể. Trong khi 8 trong 10 tỉnh/thành phố đứng đầu bảng là các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, thì nửa số tỉnh/thành phố trong nhóm cuối bảng là các địa phương ở phía

Bắc. Đặc điểm vùng miền này đã được phản ánh qua khảo sát PAPI năm 2010.⁵⁰ Tiền Giang là địa phương có tỉ lệ người dân cho rằng quan hệ thân quen đóng vai trò quan trọng thấp nhất so với cả nước. Trong tổng số 5 vị trí được đo lường, thì Tiền Giang đạt 2,02 điểm (trên 5 điểm), có nghĩa là theo đánh giá của người dân Tiền Giang, việc thân quen là *không* quan trọng ở khoảng 2 trong số 5 vị trí, cao hơn so với điểm trung bình toàn quốc là 1,06 (xem Bảng 3.4).⁵¹ Điểm của tỉnh Bắc Giang chỉ đạt 0,35, thấp hơn nhiều so với điểm của Tiền Giang, cho thấy mối quan hệ cá nhân với người có chức quyền khi xin việc vào làm ở khu vực nhà nước ở tỉnh Bắc Giang là quan trọng ở cả 5 vị trí.

BIỂU ĐỒ 3.4d: TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC QUEN THÂN THEO LOẠI VỊ TRÍ VÀ TỈNH/THÀNH PHỐ

(Độ dài của các cạnh từ tâm hình sao thể hiện tỉ lệ % số người trả lời bảng hỏi cho rằng quan hệ thân quen hoặc hối lộ để có việc làm trong cơ quan nhà nước là KHÔNG quan trọng)



50. Xem MTTQ, CECODES & UNDP 2011, tr. 49

51. Các tiêu chí trong câu hỏi d403 trong Bộ phiếu hỏi đã được điều chỉnh thành các biến lưỡng phân: ‘1’ có nghĩa là ‘không quan trọng’ và ‘0’ có nghĩa là ‘quan trọng’. Điểm 5 có nghĩa là quan hệ cá nhân với người có chức có quyền là không quan trọng ở cả 5 vị trí được khảo sát.

Quyết tâm chống tham nhũng

Nội dung thành phần này đo lường quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền địa phương và hiệu quả của việc khuyến khích người dân tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng thông qua các chỉ số đo lường nhận thức và trải nghiệm. Các chỉ số về nhận thức bao gồm (i) tỉ lệ người dân biết đến Luật Phòng, chống tham nhũng (Luật PCTN), (ii) tỉ lệ người dân cho biết chính quyền tỉnh/thành phố nghiêm túc trong việc xử lý các vụ việc tham nhũng ở địa phương, và (iii) mức tiền đòi hối lộ khiến người dân tố cáo hành vi vòi vĩnh của cán bộ chính quyền cấp xã/phường. Các chỉ số về trải nghiệm bao gồm (i) tỉ lệ người dân cho biết không bị cán bộ, chính quyền địa phương vòi vĩnh đòi hối lộ trong 12 tháng vừa qua, và (ii) tỉ lệ người dân đã bị vòi vĩnh song không tố cáo hành vi đòi hối lộ đó.

Trên toàn quốc, tỉ lệ người trả lời phỏng vấn biết đến Luật PCTN là 42,45%. Tỉ lệ này cao hơn so với tỉ lệ người dân biết đến Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (34,14%). Hà Tĩnh là địa phương có tỉ lệ người dân biết đến Luật PCTN cao nhất (73,95%), trong khi tỉ lệ này ở Cao Bằng là thấp nhất, ở mức 15,72%.

Tuy nhiên, số người dân cho rằng chính quyền tỉnh/thành phố nghiêm túc trong xử lý các vụ việc tham nhũng thấp hơn nhiều. Trên toàn quốc, chỉ có 22,95% số người được hỏi cho rằng chính quyền tỉnh/thành phố của họ đã nghiêm túc trong xử lý các vụ việc tham nhũng đã được phát hiện. Tỉ lệ này ở Hà Nội là cao nhất (50,66%), ở Bạc Liêu là thấp nhất (5,39%).

Về mức độ chịu đựng hành vi vòi vĩnh của cán bộ chính quyền địa phương, giá trị trung vị toàn quốc của khoản hối lộ khiến người dân phải tố cáo cho cả hai vị trí được

hỏi (gồm cán bộ UBND xã/phường và công an xã/phường) là 5,5 triệu VNĐ. Người dân Thái Bình dường như có sức chịu đựng lớn hơn cả, bởi nhìn chung người dân cho rằng họ sẽ không tố cáo nếu số tiền bị vòi vĩnh chưa lên đến 15,18 triệu VNĐ. Ngược lại, người dân Kiên Giang nói chung cho rằng họ sẽ tố cáo hành vi đòi hối lộ của cán bộ xã/phường nếu số tiền đó là từ 1,42 triệu VNĐ trở lên.

Về trải nghiệm thực tế, người trả lời phỏng vấn dường như rụt rè hơn khi kể về sự việc bị vòi vĩnh mà cá nhân hoặc hộ gia đình mình đã trải qua. Chính vì vậy những chỉ số về nhận thức ở trên là quan trọng bởi qua đó có thể diễn giải được cảm nhận của người dân đối với tình hình tham nhũng. Khi được hỏi về việc trong thời gian 12 tháng vừa qua, cá nhân hoặc người thân trong gia đình có bị vòi vĩnh đưa hối lộ hay không, trên toàn quốc có tới 95,39% số người trả lời cho biết họ chưa là nạn nhân. Tỉ lệ này ở tỉnh Bến Tre là cao nhất (99,99%) và ở tỉnh Kiên Giang là thấp nhất (79,18%).

Trong số 330 người trả lời trên toàn quốc cho biết cá nhân họ hoặc người thân trong gia đình đã bị cán bộ xã/phường vòi vĩnh thì chỉ có 13,27% cho biết họ đã tố cáo. Những lý do người dân giải thích về việc tại sao mặc dù là nạn nhân của tham nhũng nhưng họ không tố cáo rất đa dạng: 47,45% cho biết tố cáo không mang lại lợi ích gì; 12,77% sợ bị trả thù, trả thù; 11,31% thấy rằng thủ tục tố cáo quá rườm rà, 10,22% không biết tố cáo như thế nào, và số còn lại đưa ra nhiều lý do khác nhau hoặc từ chối không trả lời câu hỏi. Điều đáng lưu tâm là có sự khác biệt rất lớn giữa các tỉnh/thành phố: có tới 100% số người bị vòi vĩnh ở Vĩnh Long cho biết họ đã tố cáo, trong khi đó tỉ lệ này ở Bắc Kạn là 0%. Người dân ở hầu hết các tỉnh/thành phố chọn phương án không tố cáo, thể hiện qua tỉ lệ ở vị trí trung vị là 0.83% tương ứng với Phú Yên.